



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2016

Ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
 Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**
 Mã số ngành: **52220201**
 Khoa: **Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài**

126 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN		
Học kỳ 1											
01	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K. GDĐC	
02	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
03	MAN201	Quản trị học	BB	3	3					K. GDĐC	
04	ENG307	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh/ TATM	BB	2	1	1				K.NN&VHNN	
05	ENG309	Trải nghiệm ngành, nghề	BB	1			1			K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 1		12	10	1	1	0	0		
Học kỳ 2											
01	ENG430	Tiếng Anh Nghe-nói 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG427	Tiếng Anh Đọc 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG434	Tiếng Anh Ngữ pháp 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	BB	2	2					K. GDĐC	
05		(Chọn 1 trong 3 học phần)	TC	3							
	NAS203	Thống kê ứng dụng			3					K. GDĐC	
	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông			3					K. GDĐC	
	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 2		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 3											
01	ENG431	Tiếng Anh Nghe-nói 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG428	Tiếng Anh Đọc 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG437	Tiếng Anh Viết 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
04	ENG435	Tiếng Anh Ngữ pháp 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 3		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 4											
01	ENG432	Tiếng Anh Nghe-nói 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG438	Tiếng Anh Viết 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG414	Giao tiếp thương mại 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K. GDĐC	
04	SOS102	Văn hiến Việt Nam	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 4		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 5											
01	ENG439	Tiếng Anh Viết 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG305	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG418	Lý thuyết biên phiên dịch	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG415	Giao tiếp thương mại 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05	MAR201	Marketing căn bản	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 5		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 6											
01	ENG412	Biên dịch thương mại 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	MAN406	Quản trị bán hàng	BB	3	3					K. Kinh tế	
03	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3					K. GDĐC	
04		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>	TC	3							
	ENG417	Kỹ năng nói trước công chúng bằng tiếng Anh			3					K.NN&VHNN	
	ENG416	Kỹ năng đàm phán bằng tiếng Anh			3					K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 6		12	12	0	0	0	0		
Học kỳ 7											
01	ENG421	Phiên dịch thương mại 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG413	Biên dịch thương mại 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG443	Thực tập 1 Ngôn ngữ Anh/ TATM	BB	2			2			K.NN&VHNN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
04	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3					K. GDĐC	
05		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	KOR201	Tiếng Hàn giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	JAP201	Tiếng Nhật giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	CHI201	Tiếng Trung giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 7		14	12	0	2	0	0		
Học kỳ 8											
01	ENG304	Ngôn ngữ học so sánh	BB	3	3					K.NN&VHNN	
02	ENG422	Phiên dịch thương mại 2	BB	3	2					K.NN&VHNN	
03	ENG441	Thư tín thương mại	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3					K. GDĐC	
04		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	KOR202	Tiếng Hàn giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	JAP202	Tiếng Nhật giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	CHI202	Tiếng Trung giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 8		15	14	0	0	0	0		
Học kỳ 9											
01	ENG445	Thực tập tốt nghiệp	BB	3			3			K.NN&VHNN	
02	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	BB	3	3					K. GDĐC	
03		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>	TC	3							
	ENG440	Tiếp thị và tổ chức sự kiện			3					K.NN&VHNN	
	ENG426	Tiếng Anh chuyên ngành xuất nhập khẩu			3					K.NN&VHNN	
04		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng			3						
	ACC201	Kế toán đại cương			3						
	ECO201	Kinh tế học đại cương			3						
05		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	SOS203	Các nền văn minh thế giới			3					K. GDĐC	
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa			3					K. GDĐC	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 9		15	12	0	3	0	0		

- Ghi chú:**
1. Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh: học tập trung trong thời gian hè, theo lịch của Trường.
 2. Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường.
 3. Các học phần Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ - Tin học chuẩn đầu ra: sinh viên liên hệ Viện Doanh trí Văn Hiến; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Sĩ Hải